TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 308/2022/HS-ST
Ngày: 25 – 11 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Thu Thủy.

- Ông Đoàn Anh Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phốThuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 335/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đoằn Văn T (tên gọi khác: Sún), sinh ngày 17 tháng 8 năm 2004 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp 7 Xáng, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1978; mẹ bị cáo không xác định được; tiền án: tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam lần thứ nhất từ ngày 09/3/2022 đến 15/6/2022; bắt lại ngày 08/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Hồ Thái N, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 34F khu phố 3, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Chí Q, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1972;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 97/2020/HS-ST, chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao đến ngày 27/8/2021 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 06/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử 06 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 11/2010/HSST, chấp hành án tại Trại giam An Phước đến ngày 02/5/2016 chấp hành xong; Ngày 30/5/2017 bị công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 13/6/2017.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Lý Đại K, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 3/16A khu phố L1, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hùng C, sinh năm 1977 và bà Lê Thùy N, sinh năm 1979; tiền sự: Không;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 142/2019/HSST ngày 21/6/2019.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2022 cho đến nay. Có mặt.

4. Kim Văn H, sinh năm 1987 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Kim Thị L, sinh năm 1952; tiền án: tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến nay. Có mặt.

5. Vương Minh H, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 533 khu phố L, phường Đ, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn P, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Nguyễn Võ Hồng Q, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án: tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến nay. Có mặt.

Các bị cáo: Đoàn Văn T, Hồ Thái N, Kim Văn H, Lý Đại K, Vương Minh H đang bị tam giam.

Bị hại: Ông Chung Minh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn T: Ông Trần Thanh A– Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/3/2022, ông Chung Minh T, sinh năm 1980 đang điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-304.35 lưu thông trên đường Thủ Khoa Huân hướng từ ngã tư Mỹ Phước - Tân Vạn về ngã tư Hòa Lân thì suýt va chạm giao thông với xe mô tô biển số 76G1-255.84 do Đoàn Văn T đang điều khiển chạy ngược chiều dẫn đến hai bên xảy ra cự cãi qua lại thì được mọi người can ngăn. Ông T tiếp tục điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-304.35 lưu thông trên đường Thủ Khoa Huân về hướng ngã tư Hòa Lân, còn Toàn thì điều khiển xe mô tô trên đuổi theo phía sau, đồng thời sử dụng điện thoại di động gọi cho Hồ Thái N nhờ ra hỗ trợ đánh dằn mặt ông T thì N đồng ý, N rủ thêm Lý Đại K, Vương Minh H, Kim Văn H cùng tham gia thì các đối tượng đồng ý. Khoảng 15 phút sau, N điều khiển xe mô tô 61C1-922.36 chở K ngồi phía cầm 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng gần 01m, cán bằng tầm vông lưỡi sắt. H điều khiển xe mô tô biển số 61C2-032.98 chở H ngồi phía sau không cầm theo hung khí chạy tới địa điểm T đã hẹn. Khi xe ô tô tải biển số 61C-304.35 do ông T điều khiển lưu thông trên đường Thủ Khoa Huân đến đoạn trước số nhà 4/25, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị nhóm của T đuổi theo kịp, N đậu xe mô tô trước đầu xe ô tô để chặn xe ô tô lại và ngồi trên xe mô tô nẹt pô liên tục. T trèo lên cửa bên trái tài xế dùng tay đấm 02 cái vào cửa kính rồi la hét yêu cầu ông T xuống xe nói chuyện nhưng ông T không xuống. Kiểm sử dụng 01 con dao tự chế chém 03 nhát vào kính chắn gió phía trước làm kính bị rạn nứt, tiếp tục chém vỡ kính bên tài xế và chém vỡ kính bên phụ xe ô tô của ông T. Khi kính xe hai bên đã bị vỡ thì H, H1, K và T leo lên cabin xe ô tô dùng tay nắm cổ áo lôi ông T xuống xe nhưng ông T chống cự giằng co lại nên không lôi ông T xuống xe được. Do thấy trên đường nhiều phương tiện đang lưu thông phải dừng lại và bị người dân đi đường quay video nên các đối tượng lên xe mô tô nhanh chóng rời đi khỏi hiện trường, ông T đến Công an phường Thuận Giao để trình báo sự việc. Sau khi biết sự việc đã bị phát hiện, chiều ngày 09/3/2022, Đoàn Văn T, Hồ Thái N, Lý Đại K, Vương Minh H, Kim Văn H đến Công an phường Thuận Giao để đầu thú và giao nộp hung khí 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 27cm, cán bằng tre dài 58cm và xe mô tô các đối tượng đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao màu đen lưỡi dao dài 27cm, cán bằng tre dài 58cm; 01 túi nylon bên trong chứa các mảnh vỡ kính chắn gió xe ô tô; 01 điện thoại di động Vivo 25 màu xanh tím; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5; 01 xe mô tô Suzuki, loại Raider, màu sơn trắng, đen, biển số 76G1-255.84; 01 xe mô tô Suzuki, loại Satria F150, màu sơn đỏ đen, biển số 61C-922.36; 01 xe mô tô Suzuki, loại Satria F150, màu sơn đen, biển số 61C-032.98.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An, kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía trước, 02 tấm kính cửa hông bên trái và bên phải của xe ô tô 61C- 304.35 có tổng giá trị giá là 4.200.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 325/CT-VKS-TA ngày 31-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Đoàn Văn

T, Hồ Thái N, Kim Văn H, Lý Đại K, Vương Minh H về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Thái N.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Đại K.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Kim Văn H và bị cáo Vương Minh H.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 55, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Văn T.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

Hồ Thái N từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Lý Đại K từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sat viên còn đề nghi Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lý Đại K phải chấp hành hình phạt 02 năm tù của bản án số 142/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An).

Đoàn Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Kim Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng

hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Vương Minh H từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Vivo 25 màu xanh tím của Đoàn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 của Hồ Thái N, quá trình điều tra xác định là phương tiện T sử dụng điện thoại cho N để thực hiện hành vi phạm tội nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe môtô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu sơn đỏ đen, biển số 61C-922.36 do Kiểm giao nộp, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của Kiểm đứng tên chủ sở hữu, Kiểm sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe môtô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu sơn đen, biển số 61C-032.98 do H giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do Nguyễn Võ Hồng Q, sinh năm 2000, HKTT: ấp An Phú, xã An Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là vợ của H đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc Q khai nhận chiếc xe trên là tài sản do cha mẹ ruột của Q cho tiền mua vào tháng 8/2020 làm phương tiện đi lại. Ngày 08/3/2022, Q để xe ở nhà thì H tự ý lấy xe đi, Q không biết H đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Võ Hồng Q là có căn cứ.

Đối với xe môtô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu sơn trắng, đen, biển số 76G1-255.84 do Toàn giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Trần Thanh L, sinh năm 1972, HKTT: ấp Thạch Thang, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông L xác định chiếc xe trên là do ông L mua vào tháng 12/2016 để sử dụng đi làm. Ngày 08/3/2022, T mượn chiếc xe trên để đi công việc, ông L không biết T đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho ông Trần Thanh L là có căn cứ.

Đối với 01 con dao màu đen lưỡi dao dài 27cm, cán bằng tre dài 58cm do bị cáo K giao nộp, quá trình điều tra xác định là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và 01 túi nylon bên trong chứa các mảnh vỡ kính chắn gió xe ô tô, không còn giá trị sử dụng nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Chung Minh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.200.000 đồng theo kết quả định giá tài sản bị thiệt hại, bị cáo Đoàn Văn T đã bồi thường số tiền 4.200.000 đồng, ông T đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

- Các bị cáo Đoàn Văn T, Hồ Thái N, Kim Văn H, Lý Đại K, Vương Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình

phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, bị hại Chung Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, ông T không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin vắng mặt của bị hại và tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo cáo Đoàn Văn T, Hồ Thái N, Kim Văn H, Lý Đại K, Vương Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 08/3/2022, trên tuyến đường Thủ Khoa Huân đoạn thuộc khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Đoàn Văn T, Hồ Thái N, Kim Văn H, Lý Đại K, Vương Minh H sử dụng xe mô tô nẹt pô liên tục, chặn đầu xe ô tô tải biển số 61C- 304.35 do ông Chung Minh T đang điều khiển lưu thông trên đường và dùng hung khí nguy hiểm là dao bằng kim loại chém vỡ 01 tấm kính chắn gió phía trước, 02 tấm kính cửa hông bên trái và bên phải của xe ô tô 61C- 304.35 gây thiệt hại tài sản có tổng giá trị giá là 4.200.000 đồng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị can Đoàn Văn T là người khởi xướng và cùng với Hồ Thái N, Kim Văn H, Lý Đại K, Vương Minh H trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 và tội " gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo Đoàn Văn T, Hồ Thái N, Kim Văn H, Lý Đại K, Vương Minh H về

các tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương và an toàn xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng các bị cáo cố tình thực hiện điều đó cho thấy các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể vai trò của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Đoàn Văn T, Kim Văn H và Vương Minh H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiên sự. Bị cáo Hồ Thái N có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Thái N và Lý Đại K phạm tội khi chưa xoa án tích thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngày 21/6/2019, bị bị cáo Lý Đại K Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 142/2019/HSST ngày 21/6/2019. Tuy nhiên, chưa hết thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án được hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của các bản án.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, các bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Vivo 25 màu xanh tím của Đoàn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 của Hồ Thái N, các bị cáo sử dụng điện thoại của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với xe môtô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu sơn đỏ đen, biển số 61C-922.36 do K đứng tên chủ sở hữu, K sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với xe môtô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu sơn đen, biển số 61C-032.98, chiếc xe này do Nguyễn Võ Hồng Q đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc Q khai nhận chiếc xe trên là tài sản do cha mẹ ruột của Q cho tiền mua vào tháng 8/2020 làm phương tiện đi lại. Ngày 08/3/2022, Q để xe ở nhà thì H tự ý lấy xe đi, Q không biết H đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Võ Hồng Q là có phù hợp .

Đối với xe môtô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu sơn trắng, đen, biển số 76G1-255.84, chiếc xe này do ông Trần Thanh L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông L xác định chiếc xe trên là do ông L mua vào tháng 12/2016 để sử dụng đi làm. Ngày 08/3/2022, Toàn mượn chiếc xe trên để đi công việc, ông L không biết T đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho ông Trần Thanh L là có căn cứ.

Đối với 01 con dao màu đen lưỡi dao dài 27cm, cán bằng tre dài 58cm do K giao nộp, quá trình điều tra xác định là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và 01 túi nylon bên trong chứa các mảnh vỡ kính chắn gió xe ô tô, không còn giá trị sử dụng nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Thái N.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Đại K.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Kim Văn H và bị cáo Vương Minh H.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 55, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Văn T.

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thái N, Lý Đại K Đoằn Văn T, Kim Văn H và Vương Minh H phạm tội "cố ý làm hư hỏng tài sản" và tội "gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Hồ Thái N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và 02(hai) năm 03(ba) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03(ba) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

Xử phạt bị cáo Lý Đại K 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và 02(hai) năm 03(ba) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03(ba) năm 09(chín) tháng tù.

Buộc bị cáo Lý Đại K phải chấp hành hình phạt 02(hai) năm tù của bản án số 142/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An).

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 05(năm) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

Xử phạt bị cáo Đoằn Văn T 01(một) năm tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2022, được khấu trừ thời gian tạm giam tạm giữ từ ngày 09/3/2022 đến 15/6/2022.

Xử phạt bị cáo Vương Minh H 01(một) năm tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và 02(hai) năm tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

Xử phạt bị cáo Kim Văn H 01(một) năm tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và 02(hai) năm tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Vivo 25 màu xanh tím của Đoằn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 của Hồ Thái N.

Tịch thu 01 xe môtô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát: 61C-922.36, có số khung, số máy không đổi, không

phát hiện cắt hàn, đục sửa. Số khung: MH8DL11AZKJ191063; Số máy: CGA1-ID191167.

Tịch thu 01 con dao màu đen lưỡi dao dài 27cm, cán bằng tre dài 58cm (cây rựa) và 01 túi nylon bên trong chứa các mảnh vỡ kính ô tô, không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Các bị cáo Hồ Thái N, Lý Đại K Đoằn Văn T, Kim Văn H và Vương Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phốThuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TH7ẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ …… phút ngày……

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**